

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 50/2024/DSST

Ngày: 17- 5 - 2024

*“Về việc tranh chấp
hợp đồng vay tài sản”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Mẫn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Trần Văn Lập.

2/ Ông Huỳnh Văn Hồng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Tuyết Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 355/2022/TLST – DS ngày 17 tháng 11 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1/ Anh **Nguyễn Hoàng S**, sinh năm 1974.

2/ Chị **Trương Thị Hồng P**, sinh năm 1976.

Người đại diện hợp pháp của anh S là: chị Trương Thị Hồng P, sinh năm 1976, cùng địa chỉ cư trú: ấp Phú Thạnh B, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

- Bị đơn:

1/ Chị **Hồ Thị Kim D (Hồ Kim T)**, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

2/ Anh **Trần Thanh T**, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp Tân Đông, xã Tân Quới Trung, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI D V VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng S, chị Trương Thị Hồng P do chị Trương Thị Hồng P làm đại diện trình bày:

Anh chị có cho chị Hồ Thị Kim D (tên thường gọi Hồ Kim Tuyết) và anh Trần Thanh T vay số tiền 1.460.000.000đ vào ngày 28/06/2020, thời gian vay là 03 ngày từ ngày 28/06/2020 đến ngày 01/7/2020, lãi suất 06%/tháng. Khi cho vay chị D có

ký tên vào biên nhận nợ nhưng không ghi tên D mà ghi tên Hồ Kim Tuyết. Mục đích chị D vay tiền là để làm ăn, phát triển kinh tế gia đình.

Khi đến ngày trả nợ là ngày 01/07/2020 thì anh chị có đến liên hệ gặp chị Dung, anh T nhiều lần để yêu cầu thanh toán số nợ nêu trên nhưng chị Dung chỉ hứa chứ không thanh toán. Đến nay chị Dung, anh T vẫn chưa thanh toán khoản tiền vốn và lãi cho anh chị.

Nay anh chị yêu cầu chị Hồ Thị Kim D (*Hồ Kim T*) và chồng là anh Trần Thanh T có nghĩa vụ trả cho anh chị số tiền vốn vay là 1.460.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Tòa án tiến hành triệu tập họp lệ chị D, anh T lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản phản đối yêu cầu của bà P.

Tại phiên tòa chị P vẫn giữ yêu cầu buộc chị D và anh T liên đới trả số tiền trên.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến như sau:

- Thủ tục thụ lý vụ án, xác định mối quan hệ pháp luật dân sự của vụ án, quá trình chuẩn bị xét xử, thu thập chứng cứ của Thẩm phán và tiến hành phiên tòa sơ thẩm của Hội đồng xét xử sơ thẩm là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội D vụ án: Do nguyên đơn không chứng minh được việc chị D vay tiền là anh T biết (anh T không có ký tên biên nhận nợ) và không chứng minh được tại thời điểm vay tiền anh T có phải là chồng của chị D không. Nên đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- + Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng S và chị Trương Thị Hồng P. Buộc cá nhân chị Hồ Thị Kim D (*Hồ Thị T*) có nghĩa vụ trả số tiền vốn vay là 1.460.000.000đ cho anh S và chị P.

- Đề nghị không chấp nhận yêu cầu trách nhiệm liên đới đối với anh Trần Thanh T có trách nhiệm cùng trả nợ với chị D.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Hồ Thị Kim D (*Hồ Thị T*) phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

- Bị đơn chị Hồ Thị Kim D (*Hồ Thị T*) anh Trần Thanh T đã được Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội D vụ án: Anh S, chị P trình bày vào ngày 28/6/2020 anh chị có cho anh T, chị D (T) vay số tiền 1.460.000đ để kinh doanh. Thời gian trả là 03 ngày kể từ ngày vay. Tuy nhiên sau đó anh T, chị D (T) không có tiền trả vốn cho anh S, chị P theo thỏa thuận.

Trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án có tổng đạt các văn bản tố tụng và gửi các tài liệu chứng cứ cho anh T, chị D (T) nhưng phía anh T, chị D (T) vẫn có tình lánh mặt không đến Tòa án trình bày ý kiến cũng như yêu cầu của mình. Anh S, chị P có nộp biên nhận nợ bản chính chứng minh việc chị D, anh T có nợ cho Tòa án. Xét biên nhận nợ ghi “*ngày 28/6/2020 nội D ghi Hồ Kim T vay 1.460.000.000đ của chị P, anh S và ký tên T ghi họ tên Hồ Kim T*” Tuy nhiên, Công an xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long đã xác nhận chị Hồ Thị Kim D, sinh năm 1973, tên thường gọi là Hồ Kim T, sinh năm 1973, có chứa đựng nội D hai người là một.

Suốt quá trình tố tụng Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị D và anh T nhưng không đạt kết quả nên tiến hành niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, nhưng chị D, anh T không có văn bản phản đối, như vậy theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là những tình tiết, sự kiện nguyên đơn không phải chứng minh.

[3] Mặt khác, trong hợp đồng vay tài sản trên anh S, chị P đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là giao đủ số tiền cần vay cho anh T, chị D (T), sau khi nhận tiền anh T, chị D (T) không thực hiện nghĩa vụ của mình là trả vốn và lãi theo đúng thời gian thỏa thuận làm cho quyền lợi của anh S, chị P bị xâm phạm. Anh T, chị D (T) đã được tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp và hòa giải và quyết định xét xử lần thứ hai của Tòa án nhưng vẫn không đến Tòa án trình bày có hay không việc vay mượn tiền trên. Điều này đồng nghĩa với việc anh T, chị D (T) đã thừa nhận có nợ tiền vay của anh S, chị P vì không có ý kiến phản bác. Nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh S, chị P là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

Tuy trong biên nhận không có anh T ký tên nhận nợ nhưng anh T chị D (T) là vợ chồng hợp pháp khoản vay này trong thời kỳ hôn nhân, chị D cho rằng vay tiền nhằm mục đích kinh doanh nên việc buộc anh T có trách nhiệm liên đới đối với D (T) trả khoản nợ trên cho anh S, chị P là phù hợp theo quy định tại Điều 27 Luật

Hôn nhân gia đình.

- Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận một phần.

Bởi lẽ; theo chị D xác định khoản vay số tiền trên là nhằm mục đích kinh doanh, chị D và anh T hôn nhân còn đang tồn tại, ngoài dùng số tiền này nhằm mục đích kinh doanh thì không loại trừ sử dụng nó một phần vào nhu cầu thiết yếu cho cả gia đình nên cần buộc trách nhiệm liên đới theo Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình là có căn cứ. Mặt khác, xét về nội D cũng như bản chất hai vụ án tương tự tại Bản án số 52/2022/DS – ST ngày 02/6/2022 (*gọi tắt bản án 52*) và Bản số 76/2023/DS – ST ngày 31/8/2023 (*gọi tắt Bản án 76*) của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm đã có hiệu lực pháp luật, xét xử cùng quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, cùng bị đơn chị Hồ Thị Kim D (Hồ Thị T) và anh Trần Thanh T, cùng Kiểm sát viên kiểm sát việc tuân thủ pháp luật. Tuy nhiên, Bản án 52 và Bản án 76 thì tại phiên tòa Kiểm sát viên lại đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là chứng tỏ Kiểm sát viên đề xuất áp dụng pháp luật không thống nhất, nên Hội đồng xét xử quyết định khác với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên theo hướng phân tích trên.

Án phí: Buộc anh T, chị D (T) phải nộp số tiền là 55.800.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 3, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng S và chị Trương Thị Hồng P.

Buộc chị Hồ Thị Kim D (Hồ Thị T) và anh Trần Thanh T có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Hoàng S và chị Trương Thị Hồng P số tiền vốn vay là 1.460.000.000đ (*Một tỷ bốn trăm sáu chục triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc phải chị Hồ Thị Kim D (Hồ Thị T) và anh Trần Thanh T nộp 55.800.000đ (Năm mươi lăm triệu tám trăm ngàn đồng).

- Anh Nguyễn Hoàng S và chị Trương Thị Hồng P không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Nguyễn Hoàng S và chị Trương Thị Hồng P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.950.000đ (Mười ba triệu chín trăm năm chục ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008928 ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Mỡn

